

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2014

Số: /UBGSTCQG

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế 8 tháng và tháng 8 năm 2014

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 8/2014)

- *Kinh tế thế giới lấy lại đà phục hồi trong quý 2/2014, tuy nhiên phục hồi kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, chủ yếu do những căng thẳng địa chính trị.*
- *Kinh tế trong nước duy trì đà phục hồi tương đối tốt với tăng trưởng và sản xuất tiếp tục xu hướng cải thiện kể từ quý 3/2013. Tuy nhiên, tổng cầu của nền kinh tế, nhất là cầu đầu tư còn thấp.*
- *Tổng cầu thấp cùng với chi phí sản xuất cao khiến cho doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp tư nhân, ảnh hưởng đến mức sinh lời của hệ thống TCTD.*

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế thế giới lấy lại đà phục hồi trong quý 2/2014.

- *Mỹ* sau khi tăng trưởng âm 2,1% trong quý 1 đã đạt mức tăng 4% trong quý 2/2014. Sự phục hồi từ khu vực sản xuất, xuất khẩu, đầu tư tư nhân và niềm tin tiêu dùng đã giúp tăng trưởng quý 2 cao hơn so với kỳ vọng.

- *Trung Quốc* sau hai quý liên tiếp suy giảm tăng trưởng, GDP đã tăng 2% trong quý 2/2014 – mức cao nhất trong ba quý gần đây. Phục hồi tăng trưởng của Trung Quốc nhờ vào tăng đầu tư và chi tiêu công.

Tuy nhiên, phục hồi kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các tổ chức tài chính quốc tế liên tục hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu và một số nền kinh tế, khu vực. IMF đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống còn 3,4%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trước đó vào cuối năm 2013.

- *Châu Âu* tiếp tục đối mặt với lạm phát giảm, tỷ lệ thất nghiệp cao, cầu tiêu dùng yếu. Châu Âu đã tăng trưởng 0% trong quý 2/2014. Bất chấp các nỗ lực nói lỏng tiền tệ, cắt giảm lãi suất, tín dụng đối với khu vực tư nhân vẫn suy giảm, tỷ lệ thất nghiệp cao, lạm phát thấp (ở mức 0,5% trong tháng 7/2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 1,1% của ECB).

- *Trung Quốc* mặc dù có cải thiện tăng trưởng trong quý 2 nhưng vẫn vẫn đang đối diện với nguy cơ bong bóng tín dụng ngày càng lớn, thị trường BĐS tiếp tục suy giảm. Trong khi đó, đề duy trì tăng trưởng, Trung Quốc vẫn phải tiếp tục tăng đầu tư công và mở rộng tín dụng.

- *Nhật Bản* sau khi tăng trưởng dương liên tục trong 5 quý đã tăng trưởng âm 1,7% trong quý 2/2014. Thuế tăng đã ảnh hưởng tới tiêu dùng và đầu tư. Đợt tăng thuế tiêu dùng (từ 5% lên 8% trong tháng 4) đã làm cho chi tiêu hộ gia đình giảm 19,2%, doanh số bán lẻ giảm 7% và đầu tư tư nhân giảm 9,7% trong quý 2/2014 so với quý I/2014. Kinh tế Nhật Bản có thể phục hồi trở lại trong quý 3 nhưng tốc độ chậm hơn¹ do thiếu động lực tăng trưởng, hoạt động xuất khẩu và tiêu thụ yếu.

¹Chính phủ Nhật Bản vừa điều chỉnh hạ dự báo về nhịp độ tăng trưởng của kinh tế nước này trong năm tài khóa 2014 (kết thúc vào tháng 3/2015) từ 1,4% xuống 1,2%. Trước đó, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) cũng hạ dự báo tăng trưởng từ 1,1% xuống 1%.

II. KINH TẾ VIỆT NAM 8 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ DỰ BÁO CẢ NĂM

2014

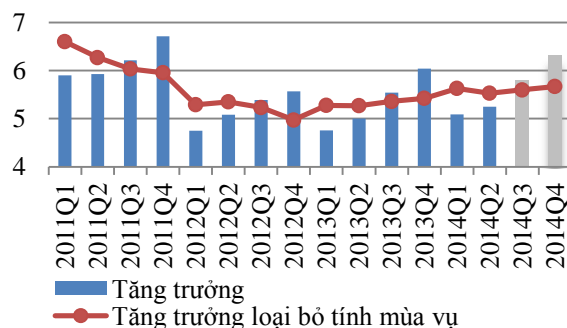
1. Đà phục hồi kinh tế được duy trì tương đối tốt

Dựa trên phân tích yếu tố chu kỳ và mùa vụ của tăng trưởng², UBGSTCQG dự báo **tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục đà phục hồi trong hai quý cuối năm**. Dự báo này được củng cố bởi tình hình hoạt động sản xuất liên tục cải thiện từ quý 3/2013.

- Ngoại trừ tháng 1/2014 do yếu tố mùa vụ, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) chung cũng như của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo liên tục tăng kể từ tháng 7/2013. Tính chung 7 tháng/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,2% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 5,2%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,1% (cùng kỳ năm trước tăng 5,8%); sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%.

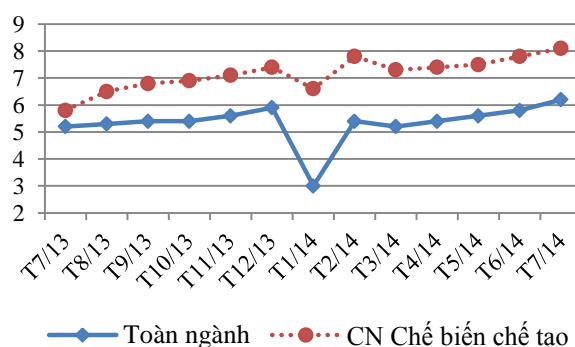
- Chỉ số PMI của HSBC liên tục trên 50 điểm kể từ tháng 9/2013, cho thấy điều kiện kinh doanh liên tục được cải thiện.

Hình 1: Dự báo tăng trưởng hai quý cuối năm 2014, % tăng GDP giá 2010 so cùng kì



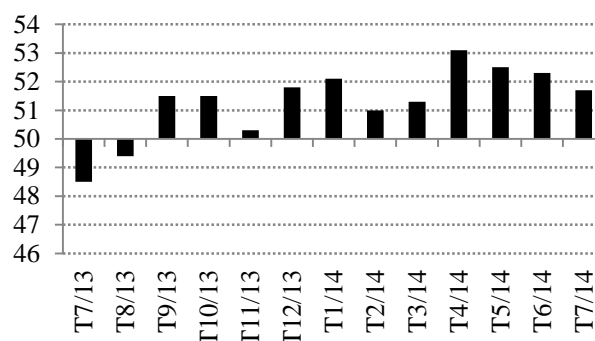
Nguồn: UBGSTCQG. Chú thích: số quý 3 và quý 4/2014 là số dự báo.

Hình 2: Chỉ số IIP tính chung cho các tháng đầu năm 7/2013-7/2014, % tăng so cùng kì



Nguồn: TCTK

Hình 3: Chỉ số PMI 7/2013-7/2014

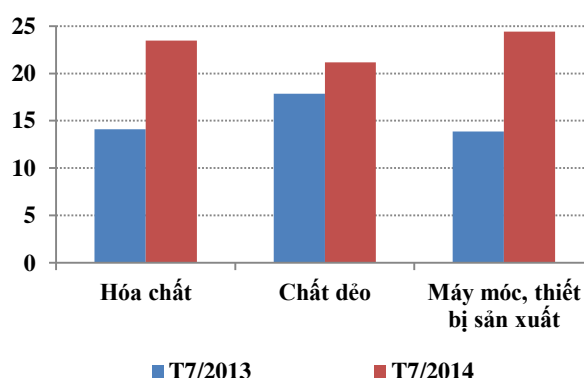


Nguồn: HSBC

² Tăng trưởng GDP hàng quý được phân tách thành 4 thành phần: (i) tăng trưởng do xu thế, (ii) tăng trưởng do tính mùa vụ, (iii) tăng trưởng do chu kỳ, và (iv) tăng trưởng do tác động của chính sách hoặc môi trường kinh tế thế giới.

- Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất trong 7 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ như máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; kim loại thường khác; nguyên phụ liệu dệt may, da giày 27,1%. Riêng đối với nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, kim ngạch nhập khẩu trong 7 tháng tăng 24,4% so với cùng kỳ, cao hơn nhiều mức tăng 13,9% của cùng kỳ năm 2013.

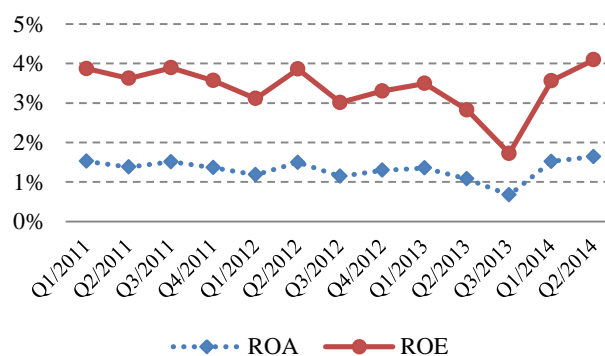
Hình 4: NK một số mặt hàng phục vụ sản xuất 8 tháng 2013-14, % tăng so cùng kì



Nguồn: TCTK

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh doanh nghiệp niêm yết duy trì xu hướng cải thiện từ quý 3/2013. Trong quý 2/2014, ROA, ROE của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán lần lượt đạt 1,6% và 4,1% tương ứng tăng 0,6 điểm phần trăm và 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2013.

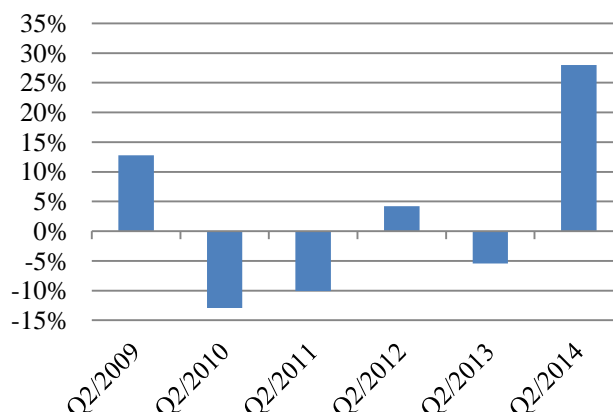
Hình 5: ROA, ROE các DN niêm yết Q1/2011-Q2/2014



Nguồn: UBGTCQG theo số của Stoxplus

Đáng lưu ý là khu vực SMEs³ đã có dấu hiệu phục hồi sau 2 năm liên tiếp suy giảm về doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh; trong quý 2/2014 doanh thu bình quân khu vực SMEs tăng 28,0% so với cùng kỳ năm 2013; ROA, ROE cũng duy trì đà tăng kể từ quý 3/2013, so với quý 1/2014 ROA, ROE lần lượt tăng 2,6 và 4,5 điểm phần trăm, tương ứng đạt 0,3% và 0,5%.

Hình 6: Doanh thu bình quân SME niêm yết, % tăng so với cùng kì



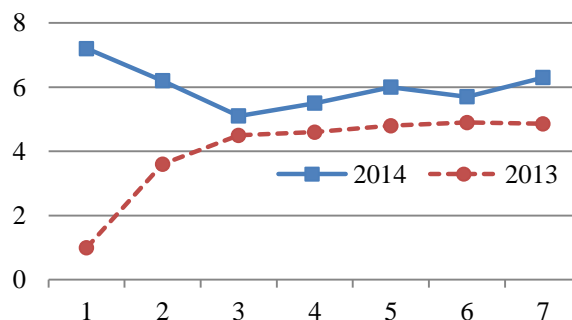
Nguồn: UBGTCQG theo số của Stoxplus

³Nhóm doanh nghiệp SMEs (quy mô vốn nhỏ hơn 100 tỷ VND) niêm yết.

Đà phục hồi kinh tế được duy trì giúp người tiêu dùng lạc quan hơn

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (loại trừ yếu tố giá) trong 7 tháng đầu năm 2014 luôn tăng cao hơn cùng kỳ năm 2013: mức tăng của 7 tháng/2014 là 6,3%, so với 4,86% của cùng kỳ 2013.

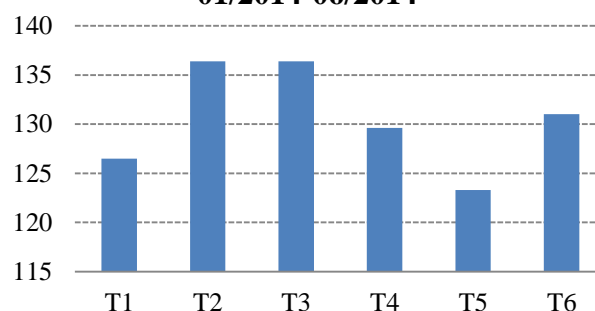
Hình 7: Bán lẻ hh & doanh thu dvtd cộng dồn từ đầu năm của 7 tháng đầu năm 2013 và 2014, % tăng so c.k (loại trừ yếu tố giá)



Nguồn: TCTK

- Chỉ số CCI⁴ (đo mức độ lạc quan của người tiêu dùng) trong tháng 6 cải thiện đáng kể so với đầu năm, Chỉ số này mặc dù bị sụt giảm trong tháng 5 do ảnh hưởng của sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan nhưng sau đó đã khôi phục trở lại.

Hình 8: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng 01/2014-06/2014

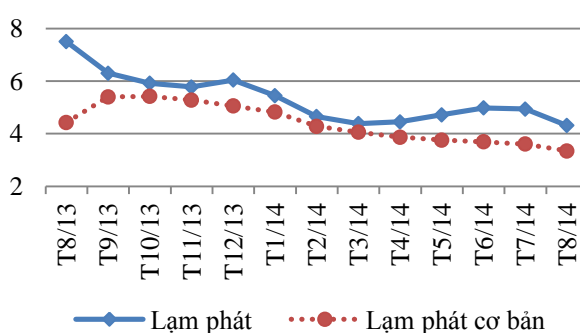


Nguồn: ANZ

2. Mặc dù đà phục hồi kinh tế được duy trì nhưng tổng cầu vẫn thấp

Lạm phát cơ bản⁵ thấp cho thấy tổng cầu mặc dù cải thiện nhưng vẫn thấp. UBGSTCQG tính toán trong tháng 8 lạm phát cơ bản là 3,34%, thấp hơn lạm phát tổng thể 4,31% và cũng thấp hơn lạm phát cơ bản của cùng kỳ năm ngoái là 4,43%.

Hình 9: Lạm phát và lạm phát cơ bản 8/2013-8/2014, % tăng CPI so cùng kỳ



Nguồn: UBGSTCQG theo số TCTK.

⁴CCI đo mức độ lạc quan của người tiêu dùng trong hoạt động đầu tư và tiêu dùng. CCI được khảo sát hàng tháng, qua 1000 cuộc phỏng vấn trực tiếp với người tham gia từ 14 tuổi trở lên, tại 7 thành phố lớn: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng, Nha Trang và Đồng Hới do ANZ phối hợp với tập đoàn nghiên cứu thị trường Roy Morgan.

⁵ Lạm phát cơ bản phản ánh mức tăng CPI do tăng tổng cầu.

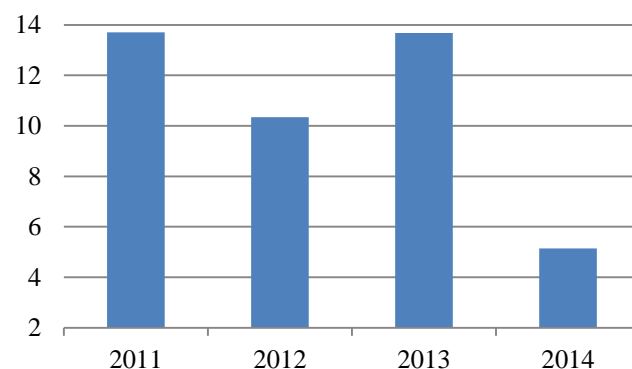
Tổng cầu thấp đối với tiêu dùng và đầu tư:

- *Đối với tiêu dùng*, mặc dù tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng luôn tăng cao hơn cùng kỳ năm 2013 nhưng mức cải thiện không lớn. Trong khi đó, khối lượng vận chuyển hàng hóa trong 7 tháng đầu năm 2014 vẫn tăng thấp hơn so với cùng kỳ (4,8% so với 13,7%).

- *Đối với đầu tư*, theo ước tính của UBGSTCQG, trong 6 tháng/2014, đầu tư tư nhân ở mức 10,3% GDP, thấp hơn mức 11,1% GDP cùng kỳ 2013. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện trong 7 tháng đầu năm chỉ tăng 2,3% so cùng kỳ (cùng kỳ 2013 tăng 6,4%). Do giữa tăng đầu tư tư nhân và tăng tín dụng có mối quan hệ chặt chẽ (Hình 11) nên tín dụng tăng thấp có thể xem là nguyên nhân quan trọng khiến đầu tư tư nhân ở mức thấp. Tăng trưởng tín dụng mặc dù có chuyển biến song vẫn thấp. Theo NHNN, tính đến 31/7, tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 3,7%, thấp hơn mức tăng cùng kỳ 2013 là 4,7%;

Tổng cầu thấp đang gây khó khăn cho mục tiêu tăng trưởng 5,8%. **UBGSTCQG dự báo nếu không có những biện pháp hỗ trợ tổng cầu có hiệu quả thì tăng trưởng trong năm 2014 khả năng chỉ trong khoảng 5,6-5,7%.**

Hình 10: Khối lượng vận chuyển hàng hóa cộng dồn 7 tháng đầu năm 2011-2014, % tăng so cùng kỳ



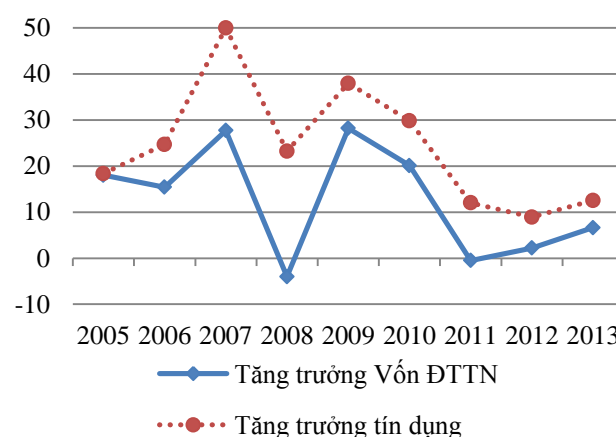
Nguồn: TCTK.

Bảng 1: Đầu tư toàn xã hội 6 tháng 2011-2014, % GDP

	2011	2012	2013	2014
Tổng đầu tư	38,3	34,5	29,6	30,2
- Nhà nước	13,2	12,7	11,0	11,6
- Ngoài Nhà nước	15,2	13,0	11,1	10,3
- ĐTNN	9,9	8,8	7,6	7,6

Nguồn: TCTK. *Chú thích:* Số 2014 là ước tính của UBGSTCQG.

Hình 11: Quan hệ giữa tín dụng và đầu tư tư nhân 2005 – 2013, % tăng



Nguồn: TCTK và UBGSTCQG

3. Doanh nghiệp vẫn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến mức sinh lời của hệ thống TCTD.

Doanh nghiệp vẫn nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp tư nhân.

Mặc dù thu nội địa 8 tháng đầu năm⁶ có mức tăng cao hơn cùng kỳ 2013 (22,4% so với 11,5%) nhưng chủ yếu nhờ tăng thu từ khu vực DNNN và khu vực có vốn ĐTNN. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đã tăng thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ 2013 (6,8% so với 18,4%). Khó khăn của doanh nghiệp là nguyên nhân chính khiến tín dụng tăng chậm và đầu tư tư nhân thấp.

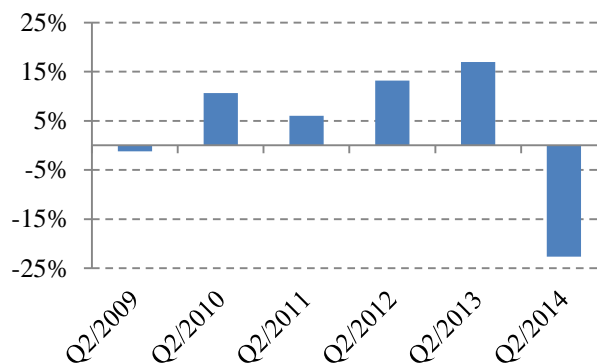
Doanh nghiệp gặp khó khăn cả trong khâu tiêu thụ sản phẩm và chi phí đầu vào sản xuất.

- *Tổng cầu thấp khiến doanh nghiệp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.* Doanh thu bình quân của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 2/2014 giảm 22,6% so với cùng kỳ

- *Chi phí đầu vào tăng nhanh khiến doanh nghiệp khó giảm giá bán để giải quyết khâu tiêu thụ.* Điều tra PMI của HSBC cho thấy kể từ tháng 4/2014 giá đầu vào đã có xu hướng tăng nhanh hơn.

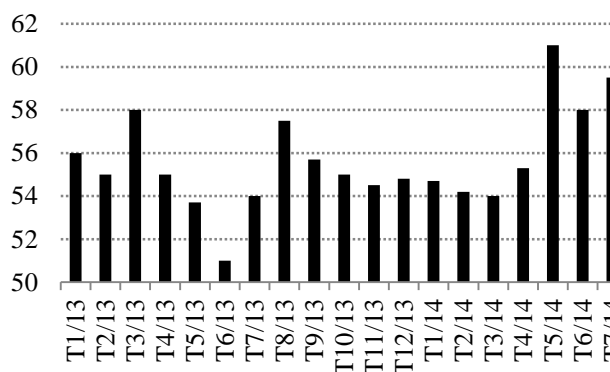
Tình hình khó khăn của doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến mức sinh lời của hệ thống TCTD. Tín dụng tăng thấp (theo tính toán của UBGSTCQG dư nợ bình quân 6 tháng đầu năm chỉ tăng 0,52%) và chênh lệch lãi suất (NIM) toàn ngành giảm đã khiến lợi nhuận trước dự phòng của hệ thống giảm so với cùng kỳ 2013, ảnh hưởng đến khả năng trích lập dự phòng rủi ro.

Hình 12: Doanh thu bình quân các doanh nghiệp niêm yết, % tăng so cùng kỳ



Nguồn: Stoxplus & Tính toán của UBGSTCQG

Hình 13: Chỉ số PMI về giá đầu vào 1/2013-7/2014



Nguồn: HSBC.

⁶Chú thích: số liệu thống kê tính đến 15/8.

4. Giải pháp nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2014

Trong điều kiện lạm phát đang được kiểm soát tốt, trong những tháng cuối năm, chính sách điều hành cần tiếp tục các giải pháp hỗ trợ tổng cầu, nhất là cầu đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng 5,8%.

Đối với đầu tư công, cần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN và TPCP, nhất là đối với các dự án có tính lan tỏa cao như các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn, vào nhóm ngành nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản...

Đối với đầu tư tư nhân, để thúc đẩy cần thực hiện các giải pháp sau:

- Cắt giảm chi phí sản xuất cho doanh nghiệp, nhất là chi phí liên quan đến thủ tục hành chính. Về vấn đề này Thủ tướng đã có Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 05/08/2014 về việc tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan.

- Căn cứ vào diễn biến của lạm phát, điều chỉnh mặt bằng lãi suất sao cho vừa tạo điều kiện để doanh nghiệp cắt giảm chi phí vốn vừa không làm suy giảm năng lực tài chính của các TCTD.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, cùng với việc sử dụng các quỹ hỗ trợ bảo lãnh doanh nghiệp vừa và nhỏ để đẩy mạnh việc thực hiện mục tiêu tín dụng của cả năm 2014.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa và tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước, tạo động lực tăng trưởng đối với khu vực tư nhân.